

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 09 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và ông Đặng Văn Bộ.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Ngô Duy K, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Đặng Nguyễn Huyền T, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn Xuân S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/05/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Ngô Duy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Đặng Nguyễn Huyền T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/11/2021, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên anh và chị T đã ly thân từ đầu tháng 04/2022 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: anh và chị Đặng Nguyễn Huyền T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập chị Đặng Nguyễn Huyền T đến Tòa án để viết bản khai nhưng chị T không có mặt mà không có lý do nên không có bản khai của chị T.

3. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của anh K đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị T và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: chị Đặng Nguyễn Huyền T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án tham gia phiên họp hòa giải nhưng không có mặt mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Chị Đặng Nguyễn Huyền T cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, anh Ngô Duy K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh K và chị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: anh Ngô Duy K khai, anh và chị Đặng Nguyễn Huyền T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/11/2021. Anh K cũng xuất trình cho Tòa án một Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp đề ngày 18/11/2021, trong đó xác định chị Đặng Nguyễn Huyền T là vợ anh K. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh K và chị T là hợp pháp.

Cũng theo anh K khai, sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên anh và chị T đã ly thân từ đầu tháng 04/2022 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Theo kết quả xác minh ngày 14/07/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lĩnh Toại, sau khi kết hôn, anh K và chị T chung sống với nhau được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách và lối sống nên khoảng tháng 03/2022, chị T đã bỏ về nhà ngoại ở xã Hà Bình sinh sống cho đến nay, địa phương và gia đình đã động viên, khuyên giải nhưng không thành. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa anh K và chị T luôn

tồn tại mâu thuẫn, một thời gian vợ chồng không chung sống, quan tâm nhau, mặc dù đã được địa phương và người thân thích hòa giải nhưng không thành nên đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho anh K được ly hôn chị T là phù hợp.

[3]. Về con chung: anh Ngô Duy K khai, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết, mặt khác trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, chị Đặng Nguyễn Huyền T không có ý kiến gì về vấn đề con chung nên miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: anh Ngô Duy K không yêu cầu Toà án giải quyết, mặt khác quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, chị Đặng Nguyễn Huyền T không có ý kiến về tài sản chung của vợ chồng nên miễn xét.

[5]. Về án phí: anh Ngô Duy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Ngô Duy K và chị Đặng Nguyễn Huyền T.

2. Về án phí: anh Ngô Duy K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh K đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004313 ngày 01/06/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh K đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: anh Ngô Duy K và chị Đặng Nguyễn Huyền T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Chung

Đào Văn Nam

